

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2024
V/v Tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Tươi.

2. Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐ-ST, ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1986 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Tạ Thúy H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tạ Lệ M (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Kim K trình bày:

Vào ngày 28/4/2020 âm lịch, giữa bà (Nguyễn Kim K) và bà Tạ Thúy H có xác lập tờ thỏa thuận chót tiền nợ hụi, theo thỏa thuận thì bà Tạ Thúy H còn nợ bà số tiền là 100.900.000 đồng. Bà Tạ Thúy H hứa trả hàng tháng mỗi tháng 2.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 30/4/2020 âm lịch cho đến khi trả hết số tiền

còn nợ. Từ khi cam kết, bà H chỉ trả được 900.000 đồng thì không tiếp tục trả cho đến nay. Hiện còn nợ lại 100.000.000 đồng. Bà có đòi nhiều lần nhưng bà H không có thiện chí trả nợ. Ngày 17/7/2022, bà có làm đơn khởi kiện đến Tòa án thì bà H có cam kết sẽ trả tiền cho bà hàng tháng nên bà đã rút lại đơn kiện. Tuy nhiên bà H không trả nợ như cam kết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thúy H trả số tiền nợ hui là 100.000.000 đồng, không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn là bà Tạ Thúy H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Lê M vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà H, bà M vắng mặt, không cung cấp lời khai, chứng cứ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Căn các Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Kim K. Buộc bà Tạ Thúy H trả cho bà Nguyễn Kim K số tiền hui còn nợ là 100.000.000 đồng. Đồng thời buộc bà Tạ Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Kim K khởi kiện bà Tạ Thúy H cư trú tại ấp Nguyễn Quyền, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau về tranh chấp hui nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Tạ Thúy H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Lê M vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ và tại phiên toà thì việc bà Tạ Thúy H có nợ tiền hui của Nguyễn Kim K là thực tế có xảy ra. Cụ thể, theo bà Nguyễn Kim K trình bày thì vào ngày 28/4/2020 âm lịch giữa bà K và bà Tạ Thúy H có lập tờ thoả thuận chốt thiếu tiền hui thì bà H có thiếu bà K số tiền 100.900.000 đồng. Hứa sẽ trả 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ 30/4/2020 âm lịch cho đến khi xong nợ. Bà H trả được số tiền 900.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay, số tiền còn nợ lại là 100.000.000 đồng. Bà K có đòi nhiều lần nhưng bà H không có thiện chí trả nợ. Ngày 17/7/2022 bà K có làm đơn khởi kiện bà H thì bà H có cam kết sẽ trả cho bà K hàng tháng nên bà K rút lại đơn khởi kiện. Tuy nhiên bà H không thực hiện đúng như cam kết làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

[3]. Tại biên bản làm việc ngày 16/6/2022, bà Tạ Thúy H thừa nhận còn nợ tiền hụi bà K là 100.000.000 đồng. Bà H cho rằng hiện tại gia đình đang khó khăn nên hứa trả cho bà K mỗi tháng 1.500.000 đồng. Trường hợp bà H có thu nhập thêm thì bà H sẽ trả tiền thêm cho bà K.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2022, bà H cho rằng bà H có thiếu tiền hụi, tiền đây (vay) bà M 100.900.000 đồng, bà M thiếu tiền bà K nên bà M chuyển khoản nợ qua cho bà, bà có nghĩa vụ trả khoản nợ này cho bà K nửa tháng trả 2.000.000 đồng, bà không có khả năng nên xin trả nửa tháng là 1.500.000 đồng. Do khó khăn về kinh tế nên xin trả tiền gốc 100.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Đồng thời tại Tờ cam kết ngày 17/8/2022, bà H có thừa nhận nợ bà K số tiền 100.000.000 đồng và cam kết số tiền trả hàng tháng. Bà H và bà Tạ Lệ M có ký tên vào tờ cam kết.

[4]. Bà Tạ Lệ M vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận việc bà H còn nợ tiền hụi bà K số tiền là 100.000.000 đồng. Việc bà K khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Kim K được chấp nhận nên bà Nguyễn Kim K không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Kim K được nhận lại tiền đã nộp tạm ứng án phí theo quy định chung. Bà Tạ Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 288 của Bộ Tuật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim K.

Buộc bà Tạ Thúy H trả cho bà Nguyễn Kim K số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Tạ Thúy H phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bà Nguyễn Kim K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0014846, ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước